

Tân Dương, ngày 13 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai xây dựng Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 xã Tân Dương.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

UBND xã Tân Dương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

Năm 2023 là năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2024. Năm thứ ba thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, dự toán chi ngân sách 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính Phủ, thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính

1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

1.1. Thu ngân sách xã năm 2023 là: 4.958.000.000đ (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Thu trong cân đối không bao gồm tiền đất: 78.000.000đ
- Thu cân đối từ nguồn tiền đất : 135.000.000đ
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.745.000.000đ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.2. Chi ngân sách xã năm 2023 là: 4.958.000.000đ (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 135.000.000đ.
- + 10% số thu tiền sử dụng đất để chi cho công tác đo đạc đăng ký lập hồ sơ địa chính: 13.500.000đ.
- + 80% số tiền thu được chi cho công trình: Sửa chữa sân Ủy ban nhân dân xã Tân Dương : 121.500.000đ
- Chi thường xuyên: 4.735.000.000đ
- Dự phòng ngân sách: 88.000.000đ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Giải pháp về điều hành ngân sách năm 2023.

2.1. Về thu ngân sách:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, có những biện pháp thiết thực xử lý những khó khăn vướng mắc trong công tác thu ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhằm đổi mới công tác thu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhân dân nộp các khoản đóng góp xây dựng các loại quỹ, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về thuế, phí, lệ phí, các khoản đóng góp, xây dựng đường, kênh mương đảm bảo thu đúng, thu đủ theo dự toán đã phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện để quản lý và khai thác các nguồn thu về thuế, phí lệ phí. Sử lý kiên quyết đối với các trường hợp tồn đọng thuế, các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền.

2.2. Về chi ngân sách:

- Bộ phận Kế toán - Tài chính tham mưu tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Hạn chế tối đa các khoản phát sinh ngoài dự toán, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên.

- UBND xã chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn lực địa phương để thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh.

- Các ban, ngành, đoàn thể thực hiện đúng dự toán ngân sách giao từ đầu năm theo quy định, chủ động sắp xếp, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, các hội nghị tổ chức lồng ghép nhiều chương trình, mời đúng đủ thành phần nhằm tiết kiệm chi phí, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2.3 Đối với đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thực hiện hiện đúng nguyên tắc quản lý nguồn vốn đầu tư của chính phủ và các văn bản liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân.

- Tiến hành triển khai thực hiện các công trình khởi công mới năm 2023 khi có quyết định phê duyệt dự toán.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 và dự toán phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã (b/c);
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Lưu: VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh

Biểu số 01**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 XÃ TÂN DƯƠNG***(Kèm theo báo cáo số 10/BC-UBND ngày 13/01/2023 của UBND xã Tân Dương)**Đvt: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Dự toán HĐND xã giao
I	Thu ngân sách Nhà nước	4.958.000.000	4.958.000.000
1	Thu ngân sách xã hưởng	213.000.000	213.000.000
-	Các khoản thu phân chi theo tỷ lệ xã hưởng	78.000.000	78.000.000
-	Thu nguồn thu sử dụng đất	135.000.000	135.000.000
II	Thu từ ngân sách cấp trên	4.745.000.000	4.745.000.000
-	Bổ sung cân đối	4.745.000.000	4.745.000.000
II	Chi ngân sách Nhà nước	4.958.000.000	4.958.000.000
1	Chi từ thu tiền sử dụng đất	135.000.000	135.000.000
-	10%	13.500.000	13.500.000
-	Chi đầu tư XD CB	121.500.000	121.500.000
2	Chi thường xuyên	4.735.000.000	4.735.000.000
3	Dự phòng ngân sách	88.000.000	88.000.000

Biểu số 02**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 XÃ TÂN DƯƠNG**
(Kèm theo báo cáo số 10/BC-UBND ngày 13/01/2023 của UBND xã Tân Dương)

TT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao			Dự toán HĐND xã giao thu	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			Trung ương, Tỉnh, huyện hưởng	Xã hưởng		
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	241.000.000	28.000.000	213.000.000	241.000.000	
1	Thu thù khu vực ngoài quốc doanh	25.000.000	1.000.000	24.000.000	25.000.000	
2	Thuế thu nhập cá nhân	12.000.000	12.000.000		12.000.000	
3	Thu tiền sử dụng đất	150.000.000	15.000.000	135.000.000	150.000.000	
4	Phí và lệ phí	41.000.000		41.000.000	41.000.000	
5	Thu khác ngân sách	13.000.000		13.000.000	13.000.000	
II	Thu quản lý qua ngân sách				500.000.000	
1	Thu quản lý qua ngân sách (đổi...)				500.000.000	

Biểu số 03**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023 XÃ TÂN DƯƠNG***(Kèm theo báo cáo số 10/BC-UBND ngày 13/01/2023 của UBND xã Tân Dương)*

ĐVT: đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4
Tổng chi	4.958.000.000	135.000.000	4.823.000.000
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	4.958.000.000	135.000.000	4.823.000.000
I. Chi đầu tư phát triển (1)	135.000.000	135.000.000	
1. Chi đầu tư XDCB	135.000.000	135.000.000	
Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND xã Tân Dương	121.500.000	121.500.000	
10% số thu tiền sử dụng đất để chi cho công tác đo đạc đăng ký lập hồ sơ địa chính	13.500.000	13.500.000	
II. Chi thường xuyên	4.735.000.000		4.735.000.000
1. Chi công tác quốc phòng dân quân tự vệ, an ninh trật tự	168.189.000		168.189.000
- Chi công tác quốc phòng dân quân tự vệ	134.439.000		134.439.000
Trong đó ngày công huấn luyện DQ theo Luật dân quân + hỗ trợ tiền ăn dân quân	100.689.000		100.689.000
- Chi an ninh trật tự	33.750.000		33.750.000
2. Chi sự nghiệp giáo dục			
3. Chi sự nghiệp y tế			
4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	31.500.000		31.500.000
5. Sự nghiệp phát thanh			
6. Sự nghiệp thể dục thể thao	22.500.000		22.500.000
7. Sự nghiệp kinh tế	31.500.000		31.500.000
- SN giao thông			
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	31.500.000		31.500.000
- Thương mại, dịch vụ			
- Các sự nghiệp khác			
8. Sự nghiệp xã hội	142.044.000		142.044.000
- Hưu xã và trợ cấp khác	142.044.000		142.044.000
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội			
- Quà tết cho đối tượng chính sách			
- Hỗ trợ phát triển sản xuất			
Khác			
9. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.134.817.000		4.134.817.000

Trong đó: Quỹ lương	3.484.888.000		3.484.888.000
9.1. Quản lý nhà nước	512.929.000		512.929.000
- Trong đó hoạt động HĐND	60.000.000		60.000.000
- Quân áo cho ĐBHDN và phục vụ	55.000.000		55.000.000
- Tiền báo HĐND	43.200.000		43.200.000
9.2. Đảng cộng sản Việt Nam	70.000.000		70.000.000
9.3. Mặt trận tổ quốc	12.000.000		12.000.000
9.4. Đoàn thanh niên CSHCM	10.000.000		10.000.000
9.5. Hội phụ nữ Việt Nam	10.000.000		10.000.000
9.6. Hội cựu chiến binh Việt Nam	10.000.000		10.000.000
9.7. Hội Nông dân Việt Nam (Gồm cả kinh phí hỗ trợ ĐH)	25.000.000		25.000.000
10. Chi khác	204.450.000		204.450.000
10.1. Kinh phí khu dân cư	80.000.000		80.000.000
10.2. Ban thanh tra nhân dân, Ban GSDT cộng đồng	15.000.000		15.000.000
10.3. Ban chỉ đạo Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"	30.000.000		30.000.000
10.4. Hỗ trợ hoạt động chi hội xóm đặc biệt khó khăn	30.000.000		30.000.000
10.5. Hỗ trợ hoạt động các hội	49.450.000		49.450.000
- Hỗ trợ hoạt động người cao tuổi (gồm cả chúc thọ người cao tuổi)	28.950.000		28.950.000
- Hỗ trợ hoạt động Hội khuyến học (Gồm cả kinh phí Hỗ trợ ĐH)	7.000.000		7.000.000
- Hỗ trợ hoạt động Hội chữ thập đỏ	2.500.000		2.500.000
- Hỗ trợ hoạt động Hội da cam (Gồm cả kinh phí hỗ trợ ĐH)	6.500.000		6.500.000
- Hội cựu giáo chức	1.500.000		1.500.000
- Hỗ trợ hoạt động Hội TNXP	1.500.000		1.500.000
- Hỗ trợ hoạt động Hội đông y	1.500.000		1.500.000
III. Chi dự phòng ngân sách	88.000.000		88.000.000
IV. Nộp trả ngân sách cấp trên			
V. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)			
B. Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc			
1. Tạm ứng XDCCB			
2. Tạm chi			